

Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRS) và kinh nghiệm phòng chống.

*Văn Đăng kỳ
Cục Thú y*

Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome - PRRS) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở lợn do virus gây ra. Ở Việt Nam, bệnh còn được gọi là “Bệnh lợn tai xanh” do lợn mắc bệnh thường bị xung huyết ở tai, lúc đầu đỏ sẫm, sau tím xanh. Khi xuất hiện, bệnh thường lây lan nhanh và có các biểu hiện đặc trưng như: sốt, ho, thở khó; ở lợn nái là các rối loạn sinh sản như: sảy thai, thai chết lưu, phôi không chữa, chậm động dục; lợn đực giống mất tính hăng, giảm số lượng tinh trùng.

Các nhà nghiên cứu ở Hoa Kỳ, Canada, Hà Lan, Nhật Bản... đều xác định bệnh này không lây truyền sang các gia súc khác và người.

Bệnh được phát hiện lần đầu tiên ở Hoa Kỳ năm 1987. Sau đó xuất hiện ở nhiều nước chăn nuôi lợn theo phương thức công nghiệp: Canada (1987); Nhật Bản (1989); Đức (1990); Hà Lan, Tây Ban Nha, Anh, Pháp (1991); Đan Mạch (1992)... Từ năm 1992, bệnh đã gây ra các ổ dịch lớn ở nhiều nước khác thuộc Bắc Mỹ, châu Âu và châu Á, gây tổn thất lớn về kinh tế cho nghề chăn nuôi lợn trên thế giới.

Ở Hoa Kỳ, người ta đã đánh giá thiệt hại kinh tế (trực tiếp và gián tiếp) của bệnh lợn tai xanh trong những năm gần đây là lớn nhất so với thiệt hại do các bệnh khác gây ra ở lợn. Ước tính hàng năm nước Mỹ phải gánh chịu những tổn thất do bệnh gây ra khoảng 560 triệu USD do việc tiêu huỷ lợn chết và lợn ốm, chi phí chống dịch và xử lý môi trường.

Cho đến nay, các biện pháp khống chế bệnh được áp dụng ở nhiều nước nhưng vẫn chưa đem lại hiệu quả như mong muốn. Một số nước phát triển có ngành chăn nuôi lợn công nghiệp với quy mô lớn, áp dụng kỹ thuật tiên tiến kiểm soát chặt chẽ con giống và có chương trình khống chế để thanh toán bệnh lợn tai xanh, kết quả là đã hạn chế được thiệt hại sau hàng thập kỷ, nhưng bệnh vẫn tồn tại và lưu hành trong các đàn lợn, gây nhiều thiệt hại về kinh tế.

Ở Việt Nam, bệnh được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1997 trên đàn lợn nhập từ Mỹ vào các tỉnh phía Nam, 10 trong số 51 con có huyết thanh dương tính với PRRS và cả đàn được tiêu huỷ ngay. Tuy nhiên, theo điều tra ở một số địa bàn thuộc thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận cho thấy 25% mẫu huyết thanh lợn có kháng thể virus PRRS (596/2308 mẫu) và 5/15 trại (chiếm 33%) có lưu hành huyết thanh bệnh lợn Tai xanh. Năm 2003, tỷ lệ huyết thanh dương tính với bệnh tai xanh trên lợn nuôi tập trung ở Cần Thơ là 66,86% (báo cáo của Cục Thú y). Như vậy, PRRS đã được phát hiện ở Việt Nam từ năm 1997, tuy nhiên, từ năm 1997 đến trước tháng 3/năm 2007 chưa phát hiện các ổ dịch lâm sàng trên đàn lợn. Việc xảy ra các ổ dịch lần đầu ở các tỉnh phía Bắc có liên quan đến tình hình dịch ở các nước láng giềng. Theo thông báo của các tổ chức quốc tế, trong năm 2006, dịch xảy ra nghiêm trọng ở một số nước trong khu vực.

Kết quả phân tích cấu trúc gen của virus PRRS gây bệnh tại Việt Nam cho thấy, virus PRRS tại Việt Nam thuộc chủng Bắc Mỹ. Phân tích cấu trúc gen vùng NSP2 virus này phát hiện hai sự thiếu hụt không liên tiếp về amino acid tại các vị trí 481 và từ 532 - 560. Tất cả các mẫu virus PRRS của Việt Nam đều có mức tương đồng đồng chủng cao so với virus PRRS chủng độc lực cao của Trung Quốc (99-99,7%).

Từ tháng 3/2007, bệnh xuất hiện và gây thành dịch tại nhiều địa phương, làm tổn thất lớn về kinh tế cho người chăn nuôi, cụ thể là:

Năm 2007, dịch đã xuất hiện tại 324 xã, thuộc 65 huyện của 18 tỉnh, thành phố. Tổng số lợn mắc bệnh là 70.577 con, số lợn chết và phải tiêu huỷ là 20.366 con, cụ thể:

Năm 2008, dịch xuất hiện tại 956 xã, phường, thuộc 103 huyện của 26 tỉnh, thành phố. Tổng số lợn mắc bệnh là 309.586 con, số lợn chết và buộc phải tiêu huỷ là 300.906 con.

Năm 2009, dịch xảy ra ở 69 xã thuộc 26 huyện của 13 tỉnh, thành phố: Bến Tre, Bình Dương, Đồng Nai, Tiền Giang, Vĩnh Long, Hưng Yên, Quảng Ninh, Bắc Giang, Quảng Nam, Gia Lai, Bạc Liêu, Bà Rịa - Vũng Tàu và Đắk Lắk với 7.030 lợn mắc bệnh và 5.847 lợn buộc

phải tiêu huỷ.

Năm 2010, dịch đã xuất hiện tại 1.978 xã, phường, thị trấn thuộc 286 quận, huyện của 49 tỉnh, thành phố. Tổng số lợn mắc bệnh là 812.947 con, số lợn chết và buộc phải tiêu huỷ là 442.699 con.

Bảng 1. Tổng hợp tình hình dịch PRRS trong 4 năm (2007-2010)

Năm	Số tỉnh	Số huyện có dịch	Số xã, phường có dịch	Số lợn mắc bệnh	Số lợn chết, tiêu huỷ
Năm 2007	18	65	324	70.577	20.366
Năm 2008	26	103	956	309.586	300.906
Năm 2009	13	26	69	7.030	5.847
Năm 2010	49	286	1.978	812.947	442.699

Về một số đặc điểm dịch tễ của bệnh lợn tai xanh

- Dịch thường xuất hiện vào dịp sau Tết âm lịch, khoảng tháng 3-4 hàng năm đối với các tỉnh phía Bắc và sau tháng 8 đối với các tỉnh phía Nam và có tính chất chu kỳ 2-3 năm một lần phát lại ở các tỉnh có ổ dịch cũ. Đến nay dịch đã xảy ra ở hầu hết các tỉnh trong cả nước, nặng nhất là năm 2008 và năm 2010 dịch gây thiệt hại nghiêm trọng đối với đàn lợn, gây thiệt hại kinh tế, an sinh xã hội, ảnh hưởng đến công tác phát triển chăn nuôi lợn của nước ta.

- Dịch xảy ra ở mọi lứa tuổi của lợn với đặc trưng là làm cho lợn ốm sốt cao; lợn con theo mẹ và lợn nái chưa giai đoạn cuối chết nhanh, nhiều hơn so với lợn thịt và lợn đực giống.

- Dịch xảy ra chủ yếu ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, ở những địa phương tiêm vaccin phòng một số bệnh truyền nhiễm khác như bệnh dịch tả lợn, tụ huyết trùng, phó thương hàn, đóng dấu (4 bệnh đỏ) đạt tỷ lệ thấp.

- Các đợt dịch cho thấy, lợn không chỉ mắc bệnh tai xanh mà thường bị bội nhiễm những bệnh kể phát khác như: dịch tả lợn, phó thương hàn, tụ huyết trùng, liên cầu khuẩn lợn, suyễn lợn v.v... Đây là nguyên nhân kể phát gây chết nhiều lợn, làm dịch lây lan.

- Dịch lây lan nhanh chủ yếu là do phát hiện chậm hoặc dấu dịch, người chăn nuôi bán lợn mắc bệnh, do không kiểm soát được vận chuyển lợn ốm từ vùng có dịch sang vùng không có dịch.

- Virus gây bệnh: kết quả phân tích tít virus gây bệnh tại Hàn Quốc cho thấy các virus gây bệnh tai xanh ở Việt Nam thuộc cùng một loại, tuy nhiên virus gây bệnh năm 2010 có sự biến đổi hình thành một nhóm khác. Kết quả phân tích cũng chỉ ra rằng virus năm 2010 có sự tương đồng với 1 virus phân lập ở Trung Quốc năm 2009, virus này cũng đồng thời được phát hiện tại Lào và Căm-pu-chia thời gian qua. Việc này cho thấy virus gây ra đợt dịch năm 2010 có khả năng mới xâm nhập vào Việt Nam.

Nguyên nhân chính là do chăn nuôi lợn ở nước ta chủ yếu là nhỏ lẻ nên khó kiểm soát dịch bệnh, nhận thức của người chăn nuôi, buôn bán, giết mổ lợn về phòng, chống dịch còn nhiều hạn chế. Nhiều chủ gia súc chăn nuôi không tiêm phòng hoặc tiêm phòng các bệnh đỏ đạt tỷ lệ thấp, hầu hết các hộ chăn nuôi không áp dụng các biện pháp an toàn sinh học. Việc chấp hành Pháp lệnh thú y chưa triệt để, nhiều người chăn nuôi, buôn bán gia súc vẫn cố tình vận chuyển, buôn bán gia súc bị bệnh.

Chưa có chế tài xử phạt, hoặc biện pháp xử phạt chưa nghiêm.

Chưa có sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, ban ngành để quản lý từ chăn nuôi đến sản phẩm cuối cùng, chưa quản lý được buôn bán sản phẩm động vật trên thị trường, vì vậy không thể quản lý được hoạt động chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ và quan trọng là không quản lý được dịch bệnh.

Vaccin phòng chống bệnh lợn tai xanh:

Hiện nay, trên thị trường nước ta có nhiều loại vaccin PRRS như vaccin vô hoạt của Trung Quốc, vaccin sống nhược độc của Singapore chủng JKL-100 thuộc dòng Mỹ, vaccin sống AMERVAC – PRRS của Tây Ban Nha, vaccin nhược độc Boringer của Đức và vaccin nhược độc JXA1-r của Công y Đại Hoa Nông (Trung Quốc) sản xuất.

Dựa vào các kết quả thực nghiệm, kết hợp với các kết quả thu được của khảo nghiệm trước đây cũng như việc sử dụng vaccin phòng PRRS trên thực địa, có thể rút ra các kết luận như sau:

Vaccin nhược độc PRRS chủng JXA1-r do công ty Đại Hoa Nông sản xuất an toàn khi sử dụng tiêm phòng cho lợn. Lợn sau tiêm phòng khỏe mạnh, phát triển bình thường, Vaccin có tác dụng kích thích sinh đáp ứng miễn dịch, tất cả lợn được tiêm phòng đều có kháng thể 28 ngày sau khi tiêm. Sau khi công cường độc bằng virus PRRS độc lực cao, 5/5 lợn được tiêm phòng đều còn sống, 2/5 lợn đối chứng không tiêm vaccin bị chết, thể trạng lợn sau khi công cường độc: lợn tiêm phòng có thể trạng tốt hơn so với lợn đối chứng. Sau khi công cường độc, cả lợn được tiêm phòng và lợn đối chứng đều vẫn bị nhiễm virus, nhưng mức độ nhiễm virus của lợn tiêm phòng thấp hơn so với lợn không tiêm phòng. Kết quả này là do kháng thể được vaccin PRRS nhược độc tạo ra đã giảm bớt mức độ nhiễm và nhân lên của virus công cường độc. Thời gian nhiễm virus huyết của lợn đối chứng cũng dài hơn so với lợn tiêm phòng. Sau khi công cường độc 21 ngày, lợn tiêm phòng đã hoàn toàn âm tính virus huyết.

Khuyến cáo công tác phòng, chống dịch PRRS tại Việt Nam

Bệnh lợn tai xanh đã trở thành bệnh mới nổi ở Việt Nam, đã gây thiệt hại cho đàn lợn giống và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi và giá cả thị trường, nên công tác phòng, chống dịch:

- Cần phải có sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp, kịp thời của các cấp, ngành, đoàn thể của trung ương và địa phương cũng như sự hưởng ứng của người dân;
- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời, sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân và cấp chính quyền cơ sở tạo ra sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, của người chăn nuôi và chính quyền các cấp;
- Chính quyền cơ sở và nhân viên thú y tại địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát, phát hiện nhanh ổ dịch, xử lý kịp thời ổ dịch khi còn ở diện hẹp. Địa phương nào có mạng lưới thú y xã phường, đồng thời chính quyền quan tâm tới các hoạt động của thú y thì công tác phòng chống dịch nơi đó đạt hiệu quả cao, hạn chế thiệt hại do dịch;
- Hàng năm chủ động triển khai tiêm phòng các bệnh đỏ cho lợn là các bệnh dịch tả lợn, tụ huyết trùng lợn, đóng dấu lợn, phó thương hàn, yêu cầu kết quả tiêm phòng phải đạt trên 80% so với tổng đàn.
- Khi có dịch xảy ra phải thực hiện đồng bộ, kiên quyết các giải pháp phòng chống dịch.

Đối với các địa phương đang có dịch

1. Trước tiên là phải công bố dịch

Thực hiện theo các quy định tại Pháp lệnh thú y 2004 và Nghị định 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 hướng dẫn thực hiện một số điều ghi trong Pháp lệnh, thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch các cấp và phân công nhiệm vụ cho các thành viên các ban ngành liên quan.

2. Tăng cường giám sát phát hiện bệnh

Sử dụng định nghĩa ca bệnh lâm sàng là có lợn sốt cao trên 40°C, khó thở, có những vết bầm, thâm tím trên da, một số trường hợp tai tím xanh, lợn ở các lứa tuổi khác nhau đều có thể mắc bệnh.

Khi phát hiện trường hợp nghi bệnh cần tiến hành lấy mẫu xét nghiệm theo yêu cầu:

- Đối với mẫu máu (huyết thanh): lấy 2 ml máu (chất lấy 1ml huyết thanh) từ ít nhất 5 con lợn đang bị sốt cao ($\geq 40^{\circ}\text{C}$); bảo quản trong thùng bảo ôn có đá lạnh và gửi về cho phòng thí nghiệm trong vòng 24 giờ.

- Đối với lợn chết: Nếu mổ khám thì lấy mẫu bệnh phẩm phổi, hạch lâm ba xuất huyết hoặc amidan. Nếu không mổ khám thì lấy hạch lâm ba vùng bẹn. Mỗi loại bệnh phẩm, lấy mẫu kích thước to bằng khoảng 5-10 gram, cho vào túi nilon, để vào thùng lạnh có đá và gửi về phòng thí nghiệm trong vòng 24 giờ. Nếu không thể gửi về trong ngày thì cần đông lạnh ở nhiệt độ - 20°C (cho vào ngăn đá của tủ lạnh thường), khi vận chuyển cần cho vào thùng lạnh có đá.

3. Xử lý ổ dịch (Thực hiện theo Quyết định số 80/2008/QĐ/BNN-TY, ngày 15/7/2008 về việc ban hành Quy định phòng, chống Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn, cụ thể:

3.1 Đối với xã mới xảy ra dịch

- Khoanh vùng dịch: thôn, ấp có dịch được xác định là vùng dịch; phạm vi các thôn, ấp xung quanh thôn, ấp có dịch, phải được giám sát.

- Cấm vận chuyển lợn, sản phẩm lợn, phân rác thải chăn nuôi ra và vào vùng dịch và vùng giám sát trong thời gian có dịch. Lập các trạm, chốt kiểm dịch ở các trục giao thông chính xung quanh vùng dịch và vùng giám sát, chủ yếu là cán bộ thú y cơ sở và có sự tham gia của các ban ngành liên quan tại địa phương như công an, quản lý thị trường, v.v...; đặt biển báo nơi có dịch. 100% các hộ gia đình trong vùng dịch, chất thải chăn nuôi phải được thu gom, xử lý bằng vôi bột, ủ yếm khí.

- Tiến hành kiểm tra toàn bộ các cơ sở chăn nuôi trong vùng dịch nhằm phát hiện các trường hợp lợn bị bệnh, lập danh sách thống kê các hộ, cơ sở nuôi có lợn bị bệnh.

- Tiến hành tiêu hủy ngay số lợn chết, mắc bệnh và hỗ trợ cho người chăn nuôi, không chờ kết quả xét nghiệm, không chữa trị. Việc tiêu hủy, chôn lấp lợn bệnh cần được thực hiện cẩn thận theo các hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên môi trường, cụ thể như sau:

+ Đối với lợn tiêu hủy: Người tham gia hủy lợn phải sử dụng các phương tiện bảo hộ cá nhân như quần áo, kính, găng tay, v.v... Phải làm chết lợn trước khi tiêu hủy (sử dụng búa gỗ, gây sốc điện hoặc tiêm thuốc độc (ví dụ: barbiturates).

+ Sau khi gây chết lợn, cho lợn vào bao nylon hoặc bao tải và buộc chặt miệng bao, tập trung lại một chỗ, dùng clorin 3% để phun sát trùng.

+ Chọn vị trí chôn lấp với các yêu cầu như: nơi chôn lấp nằm ngay trong vùng dịch, có đủ diện tích, hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi trên 30 m (từ 30-50 m); nên chọn nơi chôn trong vườn cây ăn quả hoặc cây lấy gỗ.

+ Hố chôn phải đủ rộng phù hợp với số gia súc, chất thải cần chôn, ví dụ nếu cần chôn 1 tấn lợn (15-30 con lợn) thì hố chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2 m x rộng 1,5 - 2 m x dài 1,5 - 2 m.

+ Trình tự chôn: Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố (1kg/m^2), đổ bao chứa xác lợn xuống hố, phun sát trùng bằng clorin 3% hoặc rắc vôi bột lên trên, lấp đất, phải đảm bảo lớp đất phủ lên xác lợn phải dày ít nhất là 1 m. Phun sát trùng khu vực chôn lấp.

- Hạn chế người ra, vào vùng dịch, những người tham gia chống dịch (ví dụ như người điều trị lợn mắc bệnh) trước khi ra khỏi vùng dịch phải sát trùng cá nhân, tránh làm lây lan dịch. Phun thuốc sát trùng các phương tiện ra vào vùng dịch.

- Tiến hành vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, lối ra vào.

3.2 Đối với những địa phương dịch đã lây lan trên diện rộng: xuất hiện trên 3 thôn có dịch trong mỗi xã và dịch xuất hiện ở 3 xã trở lên.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch quyết liệt và đồng bộ theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo phòng chống dịch cấp tỉnh như:

+ Bao vây chặt chẽ ổ dịch, duy trì hoạt động của các trạm, chốt kiểm dịch đã lập ở các trục giao thông chính và lập bổ sung các trạm, chốt kiểm dịch mới nếu cần thiết; lập biển báo nơi có dịch; phun sát trùng phương tiện vận chuyển ra vào vùng dịch;

+ Cấm đưa lợn, sản phẩm lợn ra, vào vùng dịch khi chưa công bố hết dịch; cấm bán thịt lợn tại xã có dịch khi chưa công bố hết dịch.

+ Tiêu hủy lợn bệnh nặng, chết theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên môi trường. Cán bộ thú y cấp tỉnh, huyện xác định các trường hợp lợn mắc

bệnh nặng, không có khả năng hồi phục để tiêu hủy, hạn chế trường hợp tiêu hủy bù đắp cả lợn khỏe mạnh.

- + Tiêu độc, khử trùng trên phạm vi toàn tỉnh.
- + Hướng dẫn người chăn nuôi cách tăng cường dinh dưỡng cho lợn, tiêm thuốc tăng lực, kháng sinh phòng bệnh kể phát cho lợn theo hướng dẫn của cơ quan thú y.
- Sử dụng vacxin theo hướng dẫn của Cục Thú y.

Khi dịch tai xanh xảy ra lây lan trên diện rộng, phải tiêu huỷ nhiều lợn các địa phương thực hiện việc tiêu huỷ theo kết quả nghiệm thu của nội dung 3: Nghiên cứu giải pháp xử lý đối với lợn mắc bệnh tai xanh, và nội dung 4: Nghiên cứu giải pháp xử lý môi trường tiêu huỷ lợn mắc bệnh tai xanh

Đối với các địa phương chưa có dịch

1. Tăng cường công tác giám sát, phát hiện dịch

- Tổ chức các lực lượng thú y cơ sở cùng các ban ngành chức năng và đoàn thể quần chúng tại địa phương thành các tổ, nhóm công tác điều tra dịch tại các thôn, ấp nhằm phát hiện kịp thời khi có dịch xảy ra.
- Giao trách nhiệm giám sát, phát hiện và báo cáo kết quả giám sát cho chính quyền cấp xã.

2. Tăng cường công tác kiểm dịch vận chuyển

- Thiết lập các trạm, chốt tại các đầu mối giao thông chính gồm lực lượng công an, quản lý thị trường, thú y hoạt động 24 giờ, tất cả các ngày trong tuần trong thời gian có dịch để kiểm soát việc vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn ra vào tỉnh.
- Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp việc vận chuyển lợn trái phép không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện tốt công tác tổ chức tiêm phòng cho đàn lợn:

- Tùy theo tình hình dịch tễ của mỗi địa phương, tổ chức tiêm vacxin phòng 4 bệnh đỏ của lợn, yêu cầu tiêm phòng vacxin dịch tả lợn phải đạt trên 85% so với tổng đàn, các loại vacxin khác phải đạt trên 75% so với tổng đàn.
- Tiêm vacxin phòng các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp nếu có thể được.
- Tiêm vacxin phòng bệnh tai xanh theo hướng dẫn của Cục Thú y..

4. Áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi.

Chuồng trại phải đảm bảo vệ sinh thú y, thoáng mát, che nắng vào mùa hè, chống rét vào mùa đông; thường xuyên quét dọn, tiêu độc khử trùng bằng hoá chất thông dụng như: vôi bột, Bencocid, Iodine, Cloramin B...

Thường xuyên chăm sóc tốt cho lợn để nâng cao sức đề kháng, lợn giống mới mua về phải rõ nguồn, có Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật của cơ quan thú y), phải cách ly 2-3 tuần trước khi cho nhập đàn. /.